

Số: 241/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 12 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 172/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Chị Nguyễn Hiền T, sinh năm 1993; Nơi thường trú: Thửa đất 89-10; 89-11 bản đồ 31, TDP E, phường H, thành phố Hà Nội; Địa chỉ: B N, TDP E L, phường H, thành phố Hà Nội.

2. Anh Phạm Hải N, sinh năm 1991; Nơi thường trú: Thôn T, xã T, thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Số G ngõ E xóm L, xã T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Nguyễn Hiền T và anh Phạm Hải N cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. *Về con chung:* Chị Nguyễn Hiền T và anh Phạm Hải N xác nhận có 02 con chung là: Phạm Khánh M, sinh năm 2017; Phạm Gia K, sinh năm 2022. Ly hôn vợ chồng thỏa thuận: chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của anh N cấp dưỡng nuôi hai con cho chị T 10.000.000đồng/tháng.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Hiền T và anh Phạm Hải N xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ:* Chị Nguyễn Hiền T và anh Phạm Hải N xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí:* Chị Nguyễn Hiền T và anh Phạm Hải N thống nhất thỏa thuận chị T chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí HNGĐ sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hiền T và anh Phạm Hải N.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Hiền T và anh Phạm Hải N xác nhận có 02 con chung là: Phạm Khánh M, sinh năm 2017; Phạm Gia K, sinh năm 2022. Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của vợ chồng khi ly hôn như sau: Giao cháu M và cháu K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Ghi nhận sự tự nguyện của anh N cấp dưỡng nuôi hai con cho chị T 10.000.000đồng/tháng (mười triệu đồng). Hạn cấp dưỡng kể từ tháng 02/2026 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế

Anh N được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Hiền T và anh Phạm Hải N xác nhận tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về công nợ:** Chị Nguyễn Hiền T và anh Phạm Hải N xác nhận tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Hiền T và anh Phạm Hải N thống nhất thoả thuận chị T chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí HNGĐ sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003434 ngày 04/02/2026 của cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Nơi Đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Vân